TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 23 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hà Minh Hằng.

2- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Tăng Thị Điền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 15/2024/HSST-QĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Thông Báo thời gian mở, địa điểm phiên toà số: 01/2024/TB-TA ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1- Phạm Thị H, sinh ngày 01/01/1958; tại: huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Nội chợ; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà: Nguyễn Thị T (đều đã chết); chồng: Lê Văn P, sinh năm 1943; con: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử hình sự hay vi phạm pháp luật gì để xử phạt vi phạm hành chính; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2023 (có mặt).

2- Phan Văn T, sinh ngày 25/11/1990; tại: huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T, sinh năm 1966 và bà: Lê Thị Huỳnh M, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử hình sự hay vi phạm pháp luật gì để xử phạt vi phạm hành chính; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2023 (có mặt).

3- Võ Minh Th, sinh ngày 01/01/1994; tại: huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp S, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Tiền N, sinh năm 1966 và bà: Trần Thị L, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử hình sự hay vi phạm pháp luật gì để xử phạt vi phạm hành chính; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2023 (có mặt).

4- Hứa Thị Hồng N, sinh ngày 09/4/1988; tại: huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp S, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Hùng C, sinh năm 1966 và bà: Thị H, sinh năm 1966; chồng: Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/9/2020 bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, đã được xoá án tích theo Bản án số: 17/2020/HSST; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/6/2023 (có mặt).

5- Trần Văn C, sinh ngày 24/3/1972; tại: huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn X, sinh năm 1939 và bà: Lê Thị A, sinh năm 1945; vợ Trương Thị X, sinh năm 1975; con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/8/2007 bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phát 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo về tội đánh bạc, đã được xoá án tích theo Bản án số 40/2007/HSST; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2023 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/02/2023, Phạm Thị H đứng ra tổ chức đánh bạc bằng hình thức bài cào 3 lá ăn thua bằng tiền cho Phan Văn T, Võ Minh Th, Hứa Thị Hồng N và Trần Văn C tham gia tại nhà sau của Phạm Thị H, ngụ tại ấp Đ xã

N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Phạm Thị H cung cấp bài, chiếu lát cho những người tham gia đánh bạc. Mỗi người tham gia đánh bạc được làm cái 03 ván thì chuyển sang cho người khác, nộp tiền xâu cho Phạm Thị H mỗi lượt là 20.000 đồng. Tham gia tại sòng bài có 04 tụ, đặt tụ và ăn có bên ngoài từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút, Phạm Thị H thu tiền xâu được 160.000 đồng thì bị lực lượng công an xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.800.000 đồng; 01 chiếu chiếu lát; 101 lá bài tây đã qua sử dụng; 38 bộ bài tây chưa qua sử dụng; thu trên người Phan Văn T 15.650.000 đồng tiền Việt Nam.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận tham gia đánh bạc như sau:

Phan Văn T: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, Phan Văn T đi lại nhà Phạm Thị H để tham gia đánh bạc, khi đi mang theo trong người số tiền 15.050.000 đồng, trong đó sử dụng 5.050.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn 10.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị M gửi trả tiền cho chị Th. T tham gia đặt tụ 03 ván, mỗi ván 200.000 đồng, ăn được 600.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Võ Minh Th: Khoảng 20 giờ ngày 14/02/2023, Võ Minh Th đi lại nhà Phạm Thị H để tham gia đánh bạc, khi đi mang theo 600.000 đồng để đánh bạc. Th tham gia ăn có cái lời, lỗ với tụ của Phan Văn T số tiền 100.000 đồng, ăn được 100.000 đồng. Sau đó, Th tham gia làm cái được 01 lượt, 03 ván, có ăn có thua huề vốn và đưa tiền xâu cho bà Phạm Thị H 20.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Hứa Thị Hồng N: Khoảng 21 giờ ngày 14/02/2023, Hứa Thị N qua nhà bà Phạm Thị H gặp Lê Thị Bé S (con của bà H) để lấy tiền hụi. Khi đến nơi thấy có một sòng bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền, N lấy ra 300.000 đồng để tham gia đánh bạc. N tham gia ăn có cái lời, lỗ với do Võ Minh Th làm cái được 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng. Kết quả Nga ăn 01 ván, thua 01 ván và hoà 01 ván thì bị Công an bắt quả tang.

Trần Văn C: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, Trần Văn C đi đến nhà Phạm Thị H thấy có 01 sòng bài cào 03 lá nên C lấy ra 200.000 đồng để tham gia đánh bạc. C tham gia ăn có cái lời, lỗ với do Võ Minh Th là nhà cái được 03 ván, mỗi ván 50.000 đồng, C ăn được 01 ván và thua 01 ván, đến ván thứ ba thì bị bắt quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên đã thu giữ vật chứng gồm: Trên chiếu bạc 5.800.000 đồng; 01 chiếc chiếu lát; 101 lá bài tây đã qua sử dụng; 38 bộ bài tây chưa qua sử dụng; thu trên người Phan Văn T 15.650.000 đồng tiền Việt Nam.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên đã trả lại cho Phan Văn T số tiền 10.000.000 đồng, do không liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKSHAB, ngày 26/10/2023 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Phạm Thị H, Phan Văn T, Võ Minh Th, Hứa Thị Hồng N và Trần Văn C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo cáo Phạm Thị H, Phan Văn T, Võ Minh Th, Hứa Thị Hồng N và Trần Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo cáo Phạm Thị H, Phan Văn T, Võ Minh Th, Hứa Thị Hồng N và Trần Văn C phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt các bị cáo: Bị cáo Phạm Thị H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Võ Minh Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hứa Thị Hồng N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Các biện pháp tư pháp:

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 321 phạt tiền các bị cáo Hứa Thị Hồng N và Trần Văn C mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đối với các bị cáo Phạm Thị H, Phan Văn T và Võ Minh Th không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc chiếu lát, 101 lá bài tây đã qua sử dụng và 38 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền do các bị cáo dùng để đánh bạc tổng cộng là 11.450.000 đồng, trong đó gồm: Thu tại chiếu bạc là 5.800.000 đồng và thu giữ trên người của Phan Văn Tiến là 5.650.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Thị H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 160.000 đồng, số tiền này bị cáo đã nộp xong.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên đã trả lại cho bị cáo T số tiền 10.000.000 đồng, do không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên trong quá trình điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố chưa thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tụ, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Cụ thể: Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên kết thúc điều tra và chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên ngày 29/8/2023 Viện kiểm sát ban hành cáo trạng truy tố đối với các bị cáo ngày 26/10/2023 đến ngày 26/6/2024 mới giao bản cáo trạng cho bị cáo Trần Văn Cui và Võ Minh Th (BL 267, 268) và chuyển hồ sơ đến Tòa án đến ngày 04/7/2024 là vi phạm thời gian truy tố và tạm giam theo quy định Điều 240 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Phạm Thị H, Phan Văn T, Võ Minh Th, Hứa Thị Hồng N và Trần Văn C phạm tội như sau: Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 14/02/2023, Công an xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang Phạm Thị H chuẩn bị dụng cụ và dùng nhà của mình để đánh bạc bằng hình thức bài cào 03 lá ăn thua bằng tiền cho Phan Văn T, Võ Minh Th, Hứa Thị Hồng N và Trần Văn C tham gia tại nhà sau của Phạm Thị H ngụ ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.800.000 đồng, 01 chiếc chiếu lát, 101 lá bài tây đã qua sử dung, 38 bộ bài tây

chưa qua sử dụng và thu trên người của Phan Văn T tiền Việt Nam 15.650.000 đồng.

Phạm Thị H khai nhận thu được 160.000 đồng tiền xâu, Phan Văn T mang theo 5.650.000đ dùng để đánh bạc, Võ Minh Th mang theo 600.000 đồng dùng để đánh bạc, Hứa Thị Hồng N mang theo 300.000 đồng dùng để đánh bạc và Trần Văn C mang theo 200.000 đồng dùng để đánh bạc. Như vậy số tiền dùng để đánh bạc là 11.450.000 đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Phạm Thị H, Phan Văn T, Võ Minh Th, Hứa Thị Hồng N và Trần Văn C về tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

" Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ từ 06 tháng đến 03 năm".

……

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, các bị cáo biết được việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo lại xem thường pháp luật để thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài cào 03 lá để ăn thua bằng tiền. Hình vi của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội mà còn dư luận xấu trong nhân dân.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cần cân nhắc vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án này thấy rằng:

Đối với bị cáo Phạm Thị H, là người đứng ra sử dụng nhà của mình, chuẩn bị chiếu lát và bài tây để cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc nhằm mục đích thu lợi tiền xâu được 160.000 đồng. Lẽ ra cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về nhân thân của bị cáo tốt mới phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính và gia đình cũng công cách mạng. Vì vậy, áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử bị cáo mức án cải

tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ cho bị cáo tự cải tạo mình trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Phan Văn T, Võ Minh Th là người trực tiếp tham gia đánh bạc, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về nhân thân của bị cáo tốt mới phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Vì vậy, áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử các bị cáo mức án cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ cho các bị cáo tự cải tạo mình trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Hứa Thị Hồng N vào ngày 17/9/2020 bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phát 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc và bị cáo Trần Văn C vào ngày 14/8/2007 bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phát 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo về tội đánh bạc, khi chấp hành xong hình phạt các bị cáo không biết ăn năn hối cải, làm ăn chân chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Vì vậy, lẽ ra phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không trực tiếp đặt tụ mà chỉ tham gia ăn có cái lời, lỗ và dùng số tiền đánh bạc rất ít, phạm tội ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình cũng khó khăn và các bị cáo cũng đã được xoá án tích đã lâu. Vì vậy, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử các bị cáo mức án tù cho hưởng án treo và áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo N và bị cáo C nhằm để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Đối với bị cáo Phạm Thị H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng và đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 160.000 đồng. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với các bị cáo Phan Văn T, Võ Minh Th phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Hứa Thị Hồng N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Trần Văn C, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải và gia đình có công cách mạng (bà Lê Thị A là mẹ ruột của bị cáo C đã được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất). Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Hứa Thị Hồng N và Trần Văn C mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Đối với các bị cáo Phạm Thị H, Phan Văn T và Võ Văn Th không có nghề nghiệp ổn định và hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn nên không phạt tiền các bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc chiếu lát, 101 lá bài tây đã qua sử dụng và 38 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền do các bị cáo dùng để đánh bạc tổng cộng là 11.450.000 đồng, trong đó gồm: Thu tại chiếu bạc là 5.800.000 đồng và thu giữ trên người của Phan Văn T là 5.650.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Thị H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 160.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã nộp xong.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên đã trả lại cho bị Phan Văn T số tiền 10.000.000 đồng, do không liên quan đến vụ án nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị M đã nhận lại số tiền 10.000.000đ của bị cáo T xong nay không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc các bị cáo Phan Văn T, Võ Minh Th, Hứa Thị Hồng N và Trần Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Đối với bị cáo Phạm Thị H thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí, đo đó Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo Phạm Thị H.

[7] Về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội cho bị cáo, mức hình phạt, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 260 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị H, Phan Văn T, Võ Minh Th, Hứa Thị Hồng N và Trần Văn C phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Phạm Thị H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án, trường hợp bị cáo Phạm Thị H có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành, trường hợp bị cáo Phan Văn T có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt Võ Minh Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Võ Minh Th cho Ủy ban nhân dân xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án, trường hợp bị cáo Võ Minh Th

có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hứa Thị Hồng N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Hứa Thị Hồng N cho Ủy ban nhân dân xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành, trường hợp bị cáo Hứa Thị Hồng N có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách mà người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành, trường hợp bị cáo Trần Văn C có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách mà người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền các bị cáo Hứa Thị Hồng N và Trần Văn C mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Đối với các bị cáo Phạm Thị H, Phan Văn T và Võ Minh Th không có nghề nghiệp ổn định và hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn nên không phạt tiền các bị cáo.

- Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc chiếu lát, 101 lá bài tây đã qua sử dụng và 38 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền do các bị cáo dùng để đánh bạc tổng cộng là 11.450.000đ (mười một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Buộc bị cáo Phạm Thị H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi ngàn đồng). Số tiền này bị cáo đã nộp xong.

Các vật chứng và số tiền tịch thu nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 46/QĐ-VKS-HSAB ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên và biên lai thu tiền số: 0003285 ngày 02/11/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị M đã nhận lại số tiền 10.000.000đ của bị cáo Phan Văn T xong nay không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm:

Xử buộc các bị cáo: Phan Văn T, Võ Minh Th, Hứa Thị Hồng N và Trần Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Đối với bị cáo Phạm Thị H thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo Phạm Thị H.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/8/2024). Đối với chị M vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *TAND tỉnh;*
- *Sở Tư Pháp;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Cơ quan CSĐT-CA huyện;*
- *CA huyện An Biên;*
- *THA huyện;*
- *Bị cáo;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm